

Số: 59 /2024/QĐ-UBND

Thái Nguyên, ngày 19 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 14/2024/TT-BCT ngày 15 tháng 8 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chế độ báo cáo định kỳ về cụm công nghiệp, cơ sở dữ liệu cụm công nghiệp cả nước và một số mẫu văn bản về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 4177/TTr-SCT ngày 02 tháng 12 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2025 và thay thế Quyết định số 38/2018/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2018 và Quyết định số 13/2022/QĐ-UBND ngày 04 tháng 7 năm 2022 của UBND tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Công Thương; Thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Bộ Công Thương;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Đài PT-TH tỉnh, TTTT tỉnh, Báo Thái Nguyên;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CNNXD.

Manhpn/12/2024

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Quang Tiến



ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ

Quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên
(Ban hành kèm theo Quyết định số: *59* /2024/QĐ-UBND
ngày *19* tháng *11* năm 2024 của UBND tỉnh Thái Nguyên)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về nguyên tắc, phương thức, nội dung, trách nhiệm trong công tác quản lý nhà nước đối với cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

2. Đối tượng áp dụng của Quy chế

a) Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện); Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã).

b) Các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức được giao đầu tư xây dựng kinh doanh hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.

c) Các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp.

d) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến quản lý, đầu tư và hoạt động của cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Điều 2. Nguyên tắc quản lý và phương thức phối hợp

1. Nguyên tắc quản lý

a) Việc quản lý, phát triển cụm công nghiệp thực hiện trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã và các đơn vị có liên quan, không chồng chéo nhiệm vụ, không làm giảm vai trò trách nhiệm, thẩm quyền của các cơ quan, đơn vị; đảm bảo kịp thời, nhanh chóng và hiệu quả; tuân thủ nghiêm các quy định của pháp luật hiện hành.

b) Sở Công Thương là cơ quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

c) Các doanh nghiệp trong cụm công nghiệp thực hiện đầu tư, triển khai dự án và hoạt động đúng theo quy định của pháp luật; đồng thời tuân thủ thực hiện theo nguyên tắc quản lý nhà nước trong cụm công nghiệp. Các kiến nghị, phản ánh của doanh nghiệp trong cụm công nghiệp gửi Sở Công Thương và các cơ quan chức năng phải được phối hợp, phúc đáp đúng thời gian quy định.

2. Phương thức phối hợp: Tùy theo tính chất, nội dung công việc, trong quá trình thực hiện sẽ do cơ quan chủ trì quyết định hoặc phối hợp nhiều cơ quan khác giải quyết công việc bằng hình thức tổ chức họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản. Cụ thể:

a) Đối với cơ quan chủ trì

- Tổ chức cuộc họp tập trung để lấy ý kiến tham gia của cơ quan phối hợp hoặc gửi văn bản xin ý kiến đến cơ quan phối hợp.

- Sau khi cơ quan chủ trì triển khai lấy ý kiến, hướng dẫn, xử lý, kết luận, kiến nghị liên quan đến cụm công nghiệp, gửi Sở Công Thương 01 (một) bản đề tổng hợp thông tin và phối hợp thực hiện.

b) Đối với cơ quan phối hợp

- Có trách nhiệm tham gia góp ý tại cuộc họp và chịu trách nhiệm về ý kiến góp ý của mình. Trường hợp cơ quan phối hợp không thể tham dự cuộc họp thì gửi ý kiến bằng văn bản đến cơ quan chủ trì.

- Khi được hỏi ý kiến, cơ quan được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời và chịu trách nhiệm về nội dung ý kiến thuộc chức năng nhiệm vụ của cơ quan đó bằng văn bản.

Chương II

NỘI DUNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ CỤM CÔNG NGHIỆP VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ CÓ LIÊN QUAN

Điều 3. Xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện pháp luật, cơ chế, chính sách về cụm công nghiệp

1. Sở Công Thương

a) Xây dựng Quy chế quản lý, phát triển cụm công nghiệp.

b) Chủ trì xây dựng chính sách hỗ trợ đầu tư phát triển cụm công nghiệp theo quy định tại Điều 26 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024 của Chính phủ.

c) Xây dựng kế hoạch, dự toán kinh phí hoạt động phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn hằng năm, gửi Sở Tài chính thẩm định, tổng hợp vào dự toán ngân sách địa phương, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

d) Kiểm tra, đánh giá định kỳ hoặc đột xuất hiệu quả thực hiện phương án phát triển, chính sách quản lý, phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật; xử lý hoặc đề xuất cơ quan có thẩm quyền xử lý kiến nghị, vi phạm pháp luật (nếu có) theo quy định.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Tổng hợp danh mục các dự án xúc tiến đầu tư của tỉnh, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức các chương trình xúc tiến đầu tư, thu hút các nhà đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp.

b) Tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ kế hoạch vốn đối với các dự án theo quy định của Luật Đầu tư công và Luật Ngân sách nhà nước.

c) Phối hợp với Sở Công Thương kiểm tra, đánh giá định kỳ hoặc đột xuất việc thực hiện phương án, chính sách phát triển, quản lý cụm công nghiệp.

3. Sở Tài chính

a) Phối hợp với các ngành là thành viên Hội đồng thẩm định giá đất tỉnh thực hiện thẩm định phương án giá đất theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường; cho ý kiến về phương án giá các loại dịch vụ trong cụm công nghiệp theo đề nghị của chủ đầu tư đối với dự án sử dụng vốn nhà nước; cho ý kiến về phương án giá các loại dịch vụ trong cụm công nghiệp theo thẩm quyền đối với dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật của cụm công nghiệp sử dụng vốn nhà nước.

b) Hướng dẫn chủ đầu tư thực hiện trong trường hợp được sử dụng nguồn vốn chi thường xuyên từ ngân sách nhà nước hỗ trợ để phát triển cụm công nghiệp, tổ chức thanh tra, kiểm tra theo quy định.

c) Hướng dẫn chủ đầu tư thực hiện công tác quyết toán và thẩm tra báo cáo quyết toán vốn đầu tư thực hiện dự án đối với các dự án có sử dụng vốn ngân sách nhà nước do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đầu tư theo đúng quy định.

4. Sở Tài nguyên và Môi trường: Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện và các đơn vị có liên quan xác định giá đất cụ thể, xây dựng phương án giá đất hoặc thuê tổ chức tư vấn xác định giá đất (nếu có) theo quy định và lập Hồ sơ trình Hội đồng thẩm định giá đất tỉnh theo quy định.

Điều 4. Xây dựng phương án phát triển cụm công nghiệp

1. Cơ sở, nội dung xây dựng, tích hợp phương án phát triển cụm công nghiệp vào quy hoạch tỉnh thực hiện theo Điều 4, Điều 5 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024 của Chính phủ.

2. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị có liên quan

a) Ủy ban nhân dân cấp huyện: Căn cứ quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 4 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024 của Chính phủ, đề xuất danh mục các cụm công nghiệp dự kiến phát triển trên địa bàn huyện trong kỳ quy hoạch gửi Sở Công Thương tổng hợp theo kỳ quy hoạch tỉnh.

b) Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, đơn vị liên quan xây dựng, hoàn thành phương án phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024 của Chính phủ; có văn bản báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về phương án phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

c) Sở Kế hoạch và Đầu tư: Xử lý, tích hợp phương án phát triển cụm công nghiệp vào quy hoạch tỉnh, lấy ý kiến đối với quy hoạch tỉnh (trong đó có phương án phát triển cụm công nghiệp) theo quy định của pháp luật về quy hoạch để hoàn thiện, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

d) Các sở ngành, đơn vị có liên quan: Phối hợp xây dựng, hoàn thiện phương án phát triển cụm công nghiệp theo chức năng, nhiệm vụ quản lý ngành, lĩnh vực có liên quan.

3. Quản lý phương án phát triển cụm công nghiệp sau khi được phê duyệt

Sở Công Thương chủ trì, phối hợp cùng các sở ngành, địa phương tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai, quản lý, theo dõi việc thực hiện đảm bảo theo phương án phát triển cụm công nghiệp được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 5. Điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp

1. Cơ sở, nội dung xây dựng, tích hợp điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp thực hiện theo Điều 6, Điều 7 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024 của Chính phủ.

2. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị có liên quan

a) Ủy ban nhân dân cấp huyện: Căn cứ quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 6 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024 của Chính phủ, đề xuất điều chỉnh danh mục phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn huyện gửi Sở Công Thương tổng hợp theo kỳ quy hoạch tỉnh.

b) Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, đơn vị liên quan xây dựng, hoàn thành báo cáo điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024 của Chính phủ; có văn bản báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

c) Sở Kế hoạch và Đầu tư: Xử lý, tích hợp điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp vào điều chỉnh quy hoạch tỉnh, lấy ý kiến đối với điều chỉnh quy hoạch tỉnh (trong đó có điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp) theo quy định của pháp luật về quy hoạch để hoàn thiện, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

d) Các sở, ngành, đơn vị có liên quan: Phối hợp xây dựng, hoàn thiện báo cáo điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp theo chức năng, nhiệm vụ quản lý ngành, lĩnh vực có liên quan đến điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Điều 6. Thành lập, mở rộng cụm công nghiệp

1. Điều kiện thành lập, mở rộng cụm công nghiệp thực hiện theo Điều 8 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024 của Chính phủ.

2. Hồ sơ đề nghị thành lập, mở rộng cụm công nghiệp thực hiện theo Điều 9 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024 của Chính phủ.

3. Trình tự thành lập, mở rộng cụm công nghiệp thực hiện theo Điều 10 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024 của Chính phủ.

Sở Công Thương chủ trì thẩm định, lấy ý kiến các sở, ngành, đơn vị có liên quan gồm: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Giao thông vận tải, Sở Tư pháp, Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch, Thanh tra tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện có cụm công nghiệp.

4. Nội dung thẩm định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp thực hiện theo Điều 11 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024 của Chính phủ.

5. Nội dung chủ yếu của Quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp được thực hiện theo khoản 1 Điều 12 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024 của Chính phủ.

Trường hợp cụm công nghiệp có điều chỉnh về tên gọi, vị trí thay đổi trong địa giới hành chính cấp huyện, diện tích tăng không quá 05 ha so với quy hoạch đã được phê duyệt và phù hợp với quy hoạch sử dụng đất cấp huyện và các quy hoạch khác trên địa bàn thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định tại Quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp; đồng thời Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Công Thương cập nhật nội dung thay đổi để báo cáo Thủ tướng Chính phủ tại kỳ lập, phê duyệt quy hoạch tỉnh tiếp theo.

6. Lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp thực hiện theo Điều 13 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024 của Chính phủ.

Sở Công Thương là cơ quan chủ trì tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Hội đồng đánh giá lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp (gồm Chủ tịch Hội đồng là lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh, Phó Chủ tịch Hội đồng là lãnh đạo các Sở: Công Thương, Kế hoạch và Đầu tư, các thành viên khác là đại diện các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Tài chính, Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Giao thông Vận tải, Tư pháp và Ủy ban nhân dân cấp huyện có cụm công nghiệp).

7. Trách nhiệm của cơ quan, đơn vị có liên quan

a) Trách nhiệm của Sở Công Thương

- Tiếp nhận hồ sơ thành lập, mở rộng cụm công nghiệp, chủ trì thẩm định hồ sơ theo quy định.

- Chủ trì tham mưu cho Hội đồng đánh giá lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp tổ chức thực hiện đánh giá lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo quy định.

- Tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh Quyết định việc thành lập, mở rộng cụm công nghiệp.

- Thông báo cho doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức đề nghị làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp về kết quả lựa chọn chủ đầu tư.

b) Trách nhiệm của các sở, ngành có liên quan

- Tham gia ý kiến thẩm định hồ sơ thành lập, mở rộng cụm công nghiệp theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Cử Lãnh đạo sở, ngành tham gia Hội đồng đánh giá lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo quy định.

c) Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm

- Tiếp nhận hồ sơ đề nghị thành lập, mở rộng cụm công nghiệp.

- Thông báo rộng rãi việc tiếp nhận hồ sơ đề nghị thành lập, mở rộng cụm công nghiệp trên phương tiện thông tin đại chúng của địa phương.

- Chủ trì, phối hợp với doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức đề nghị làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp lập 02 bộ hồ sơ thành lập, mở rộng cụm công nghiệp theo quy định kèm tệp tin điện tử của hồ sơ gửi Sở Công Thương để tổ chức thẩm định.

d) Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng hoặc đơn vị đăng ký làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp phối hợp Ủy ban nhân dân cấp huyện lập hồ sơ thành lập, mở rộng cụm công nghiệp theo quy định.

Điều 7. Điều chỉnh, bãi bỏ Quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp

1. Căn cứ thẩm quyền, quy định của pháp luật và trên cơ sở tình hình thực tế của địa phương, Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc điều chỉnh nội dung hoặc bãi bỏ Quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp.

Hồ sơ bãi bỏ Quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp: Căn cứ thẩm quyền, quy định của pháp luật và trên cơ sở tình hình thực tế của địa phương, Ủy ban nhân dân cấp huyện có Tờ trình kèm theo hồ sơ báo cáo đánh giá, đề xuất bãi bỏ Quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp và văn bản đề nghị của Chủ đầu tư hạ tầng (nếu có) gửi Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Công Thương) để thẩm định, quyết định việc bãi bỏ Quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp.

2. Đối với điều chỉnh chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp, việc đánh giá, lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp thực hiện theo khoản 2 Điều 13 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024 của Chính phủ.

Hồ sơ, trình tự, thủ tục điều chỉnh Quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp thực hiện theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 6 Quy chế này.

3. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện theo quy định tại khoản 7 Điều 6 Quy chế này.

Điều 8. Chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư dự án xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp

1. Hồ sơ đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư dự án xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp thực hiện theo Điều 33 Luật Đầu tư, Điều 31 Nghị định 31/2021/NĐ-CP của Chính phủ.

2. Trình tự, thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư dự án xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp thực hiện theo Điều 36 Luật Đầu tư, Điều 33 Nghị định 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ.

3. Nội dung thẩm định nghị chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư dự án xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp thực hiện theo khoản 4 Điều 33 Luật Đầu tư, khoản 8 Điều 31 Nghị định 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ.

4. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị có liên quan

a) Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Tiếp nhận hồ sơ; Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành và đơn vị có liên quan thẩm định đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư dự án xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp.

- Tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư dự án xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp.

b) Trách nhiệm của các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện có liên quan: Tham gia ý kiến thẩm định hồ sơ chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư dự án cụm công nghiệp theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

c) Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng hoặc đơn vị đăng ký làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp lập hồ sơ chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư dự án cụm công nghiệp theo quy định.

Điều 9. Đảm bảo thực hiện dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật của cụm công nghiệp

1. Nhà đầu tư phải thực hiện nghĩa vụ đảm bảo thực hiện dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo quy định tại Điều 43 Luật Đầu tư; Điều 25, Điều 26 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn nhà đầu tư thực hiện nghĩa vụ bảo đảm thực hiện dự án, thực hiện trên cơ sở thỏa thuận bằng văn bản giữa Sở Kế hoạch và Đầu tư và nhà đầu tư.

Điều 10. Điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp thực hiện theo Điều 41 Luật Đầu tư.

Điều 11. Chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật của cụm công nghiệp

Thủ tục chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp thực hiện theo Điều 48 Luật Đầu tư.

Điều 12. Trình tự đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật của cụm công nghiệp

1. Việc đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp thực hiện trình tự cơ bản theo Điều 14 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024 của Chính phủ.

- Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật của cụm công nghiệp có trách nhiệm:

- + Lập Báo cáo đầu tư thành lập, mở rộng cụm công nghiệp.
- + Lập Hồ sơ chấp thuận chủ trương đầu tư dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo Luật Đầu tư.
- + Lập quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp.
- + Lập dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp và thủ tục chuẩn bị đầu tư dự án.

+ Tổ chức thi công xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp và quản lý vận hành, khai thác các công trình hạ tầng kỹ thuật sau khi hoàn thành.

- Thẩm quyền phê duyệt Báo cáo đầu tư thành lập, mở rộng cụm công nghiệp quy định tại Điều 10 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024 của Chính phủ; thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư dự án quy định tại Điều 30, Điều 31 và Điều 32 Luật Đầu tư; thẩm quyền phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp quy định tại Điều 34 Luật Xây dựng; thẩm quyền phê duyệt dự án đầu tư xây dựng quy định tại Điều 18 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

Đối với các cụm công nghiệp đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật trước ngày 05/10/2009 (ngày Quyết định số 105/2009/QĐ-TTg ngày 19/8/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế quản lý cụm công nghiệp có hiệu lực) và dự án đã được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đầu tư hoặc quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư theo Luật Đầu tư nhưng chưa có quyết định thành lập, chủ đầu tư phải thực hiện thủ tục thành lập cụm công nghiệp theo quy định tại Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024 của Chính phủ.

Đối với cụm công nghiệp đã có quyết định thành lập trước thời điểm Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024 của Chính phủ có hiệu lực, chủ đầu tư phải thực hiện các thủ tục đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư và các văn bản hướng dẫn thi hành.

2. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị có liên quan

a) Trách nhiệm của Sở Công Thương

- Chủ trì, đôn đốc chủ đầu tư triển khai thực hiện dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo quy định
- Tham gia ý kiến đối với quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp.
- Tham gia ý kiến đối với hồ sơ chấp thuận chủ trương đầu tư dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.
- Hướng dẫn, theo dõi, giám sát chủ đầu tư quản lý vận hành, khai thác các công trình hạ tầng kỹ thuật sau khi hoàn thành.

b) Trách nhiệm của Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Hướng dẫn thủ tục, nội dung, trình tự, thẩm định, phê duyệt hồ sơ đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo quy định của Luật Đầu tư và các văn bản hướng dẫn thi hành.
- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, đơn vị có liên quan tổ chức thẩm định hồ sơ đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư dự án theo quy định.

c) Ủy ban nhân dân cấp huyện

- Chủ trì phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp theo quy định.
- Kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.
- Phối hợp Sở Công Thương theo dõi, giám sát chủ đầu tư quản lý vận hành, khai thác các công trình hạ tầng kỹ thuật sau khi hoàn thành.

d) Các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan tham gia thẩm định hồ sơ đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo quy định.

Điều 13. Quy hoạch chi tiết cụm công nghiệp

1. Quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp thực hiện theo khoản 1 và khoản 2 Điều 15 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024 của Chính phủ và các quy định của pháp luật về xây dựng hiện hành.

2. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

a) Ủy ban nhân dân cấp huyện: Có trách nhiệm chỉ đạo chủ đầu tư, cơ quan, đơn vị tổ chức lập, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp trên địa bàn. Nội dung quy hoạch chi tiết phải phù hợp với Báo cáo đầu tư thành lập, mở rộng cụm công nghiệp, có bố trí hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường phù hợp với ngành nghề hoạt động của cụm công nghiệp và quy định về xử lý và xả nước thải vào nguồn nước theo quy định của pháp luật.

b) Sở Xây dựng: Hướng dẫn, kiểm tra công tác lập, thẩm định, phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết cụm công nghiệp và có ý kiến thống nhất bằng văn bản gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện.

c) Sở Tài nguyên và Môi trường: Tham gia ý kiến đối với hạ tầng kỹ thuật môi trường phù hợp với ngành nghề hoạt động của cụm công nghiệp và quy định về xử lý và xả nước thải vào nguồn nước theo quy định của pháp luật. Cập nhật, bổ sung nhu cầu sử dụng đất theo đề xuất trong việc thành lập hoặc mở rộng cụm công nghiệp.

d) Sở Công thương: Tham gia ý kiến về mục tiêu, tính chất ngành nghề trong cụm công nghiệp, sự phù hợp với quy hoạch ngành công nghiệp, phù hợp với Báo cáo đầu tư thành lập, mở rộng cụm công nghiệp; bố trí phân lô ngành nghề và các nội dung khác có liên quan đến hoạt động của cụm công nghiệp.

đ) Các sở, ban, ngành và đơn vị có liên quan có trách nhiệm phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình.

3. Kinh phí cho công tác lập quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 14. Lập, thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

1. Nội dung lập, thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp và thủ tục chuẩn bị đầu tư dự án thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư, xây dựng.

2. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

a) Cơ quan chủ trì: Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các sở ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện liên quan tiếp nhận, thẩm định dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo quy định.

b) Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và đơn vị có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình có trách nhiệm phối hợp thực hiện.

c) Chủ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp lập dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trình Sở Xây dựng thẩm định theo quy định.

Điều 15. Lập, thẩm định, phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

1. Khi lập dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp, chủ đầu tư tiến hành đồng thời lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án.

2. Nội dung, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án thực hiện theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường và các văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành.

3. Trách nhiệm của cơ quan, đơn vị

a) Sở Tài nguyên và Môi trường

- Phối hợp, tham gia thẩm định hồ sơ báo cáo đánh giá tác động môi trường, cấp giấy phép môi trường do Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì.

- Chủ trì thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt kết quả thẩm định hồ sơ báo cáo đánh giá tác động môi trường, hồ sơ cấp giấy phép môi trường thuộc thẩm quyền quy định của UBND tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp thực hiện thanh tra, kiểm tra, giám sát chủ đầu tư xây dựng, kinh doanh hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp và các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong cụm công nghiệp về việc chấp hành pháp luật bảo vệ môi trường, thực hiện các nội dung theo quyết định phê duyệt và nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường, kế hoạch bảo vệ môi trường, đề án bảo vệ môi trường, giấy phép môi trường đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, xác nhận.

- Hướng dẫn đơn vị đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp, các doanh nghiệp trong cụm công nghiệp thực hiện các hồ sơ, thủ tục và các quy định pháp luật về môi trường.

b) Sở Công Thương: Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, kiểm tra, giám sát chủ đầu tư, các doanh nghiệp trong cụm công nghiệp về xây dựng, thực hiện các nội dung trong báo cáo ĐTM đã được cơ quan chức năng có thẩm quyền phê duyệt.

c) Ủy ban nhân dân cấp huyện: Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, kiểm tra, giám sát chủ đầu tư và các doanh nghiệp trong cụm công nghiệp về xây dựng, thực hiện các nội dung trong hồ sơ môi trường đã được cơ quan chức năng có thẩm quyền phê duyệt.

d) Các sở, ban, ngành và đơn vị có liên quan có trách nhiệm phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình.

Điều 16. Thu hồi đất, cho thuê đất đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

1. Nội dung, hồ sơ, trình tự, thủ tục thu hồi đất, cho thuê đất đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp thực hiện theo quy định của pháp luật về đất đai.

2. Trách nhiệm của cơ quan, đơn vị

a) Sở Tài nguyên và Môi trường: Tiếp nhận hồ sơ, thẩm định và trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho chủ đầu tư hạ tầng theo quy định.

b) Ủy ban nhân dân cấp huyện: Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ quan chuyên môn trực thuộc hỗ trợ thực hiện công tác thu hồi đất, bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư, nhà ở công nhân, thủ tục triển khai đầu tư vào cụm công nghiệp.

c) Các sở, ngành liên quan: Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện công tác thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định và chức năng, nhiệm vụ được giao.

Điều 17. Tiếp nhận và thực hiện dự án đầu tư sản xuất kinh doanh vào cụm công nghiệp

1. Các thủ tục quy định thực hiện dự án đầu tư sản xuất kinh doanh vào cụm công nghiệp bao gồm: cấp Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư; Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư; lập, thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư; thuê đất; chấp thuận giải pháp phòng cháy, chữa cháy/thẩm duyệt phòng cháy, chữa cháy; phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường; cấp giấy phép môi trường, giấy phép xây dựng.

2. Lập, thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư công trình trong cụm công nghiệp: Thực hiện theo quy định của pháp luật về xây dựng.

3. Cấp giấy phép xây dựng: Các công trình xây dựng trong cụm công nghiệp phải có giấy phép xây dựng do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp cho chủ đầu tư, trừ các trường hợp miễn giấy phép xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng.

4. Các tổ chức, cá nhân đầu tư vào cụm công nghiệp thực hiện thủ tục thuê đất của nhà nước hoặc thuê lại đất đã đầu tư hạ tầng kỹ thuật của chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật hoặc thuê lại phần đất của tổ chức, cá nhân đã thuê (của nhà nước hoặc của chủ đầu tư hạ tầng); quản lý, sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

5. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

a) Chủ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp và các cơ sở sản xuất trong cụm công nghiệp

- Chủ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp: Hướng dẫn, hỗ trợ các tổ chức, cá nhân có nhu cầu đầu tư vào cụm công nghiệp về quy hoạch, bố trí ngành nghề, giá thuê đất, nhà xưởng, kho bãi, văn phòng, sử dụng các dịch vụ công cộng, tiện ích, các thủ tục triển khai dự án đầu tư vào cụm công nghiệp và thỏa thuận nguyên tắc về vị trí, địa điểm, diện tích đất công nghiệp dự kiến thuê; ký hợp đồng cho thuê đất đối với nhà đầu tư dự án sản xuất kinh doanh vào cụm công nghiệp; quản lý, sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai. Thực hiện đầy đủ về yêu cầu bảo vệ môi trường đối với cụm công nghiệp theo quy định pháp luật về bảo vệ môi trường. Việc tiếp nhận dự án đầu tư mới (kể cả nâng công suất dự án đầu tư) vào cụm công nghiệp phải phù hợp với khả năng tiếp nhận, xử lý nước thải của hệ thống xử lý nước thải tập trung. Dự án đầu tư thứ cấp chỉ được hoạt động khi dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp được hoàn thành xây dựng, đưa vào sử dụng các công trình hạ tầng thiết yếu (gồm: Đường giao thông nội bộ, cấp nước, thu gom và xử lý nước thải) theo quy hoạch chi tiết đã được phê duyệt.

- Các cơ sở sản xuất trong cụm công nghiệp: Thực hiện đầy đủ các thủ tục pháp lý về đầu tư, xây dựng, môi trường; đảm bảo các điều kiện về bảo vệ môi trường trong cụm công nghiệp theo quy định pháp luật về bảo vệ môi trường và các văn bản thỏa thuận với chủ đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp. Thông báo cho chính quyền địa phương, cơ quan chuyên môn về bảo vệ môi trường, đồng thời thông báo cho chủ đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp khi xảy ra sự cố môi trường và thực hiện việc ứng phó, khắc phục sự cố môi trường theo quy định của pháp luật.

b) Sở Kế hoạch và Đầu tư: Tiếp nhận hồ sơ dự án; chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư; cấp, điều chỉnh, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo quy định.

c) Sở Công Thương: Hướng dẫn về quy hoạch, bố trí ngành nghề, các thủ tục triển khai dự án đầu tư vào cụm công nghiệp; phối hợp thẩm định dự án đầu tư sản xuất kinh doanh vào cụm công nghiệp.

d) Sở Tài nguyên và Môi trường: Hướng dẫn, lập và tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, cấp giấy phép môi trường theo quy định của pháp luật bảo vệ môi trường.

đ) Công an tỉnh

- Hướng dẫn, thực hiện chức năng quản lý nhà nước về đảm bảo an ninh, trật tự, quản lý hoạt động của người nước ngoài, công tác bảo vệ môi trường, triển khai phong trào toàn dân bảo vệ Tổ quốc tại các cụm công nghiệp theo quy định.

- Hướng dẫn, xem xét, cho ý kiến về hạ tầng kỹ thuật liên quan đến công tác phòng cháy chữa cháy của cụm công nghiệp, địa điểm xây dựng các công trình thuộc cụm công nghiệp; thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy chữa cháy làm cơ sở để xem xét thẩm định dự án, thiết kế xây dựng, cấp phép xây dựng trước khi thi công theo quy định của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy; tổ chức kiểm tra kết quả nghiệm thu an toàn về phòng cháy, chữa cháy làm cơ sở xem xét nghiệm thu công trình trước khi đưa vào sử dụng.

- Phối hợp với các sở, ngành liên quan trong quá trình thẩm định đối với các dự án đầu tư.

e) Ủy ban nhân dân cấp huyện: Phối hợp thẩm định dự án đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp, dự án đầu tư sản xuất kinh doanh vào cụm công nghiệp trên địa bàn; hướng dẫn, thẩm định và xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường thuộc thẩm quyền.

g) Các sở, ngành và đơn vị có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình có trách nhiệm phối hợp thực hiện.

Điều 18. Quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích trong cụm công nghiệp

1. Cung cấp dịch vụ công cộng, tiện ích: Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp có trách nhiệm tổ chức cung cấp, quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích chung trong cụm công nghiệp gồm: Bảo vệ, giữ gìn an ninh trật tự; thông tin liên lạc; cấp nước, thoát nước; vệ sinh môi trường, xử lý chất thải; phòng cháy, chữa cháy; duy tu, bảo dưỡng, khai thác các công trình hạ tầng kỹ thuật và các dịch vụ tiện ích khác.

2. Giá sử dụng các dịch vụ công cộng, tiện ích chung được xác định trên nguyên tắc thỏa thuận thông qua hợp đồng ký kết giữa tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ và chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.

3. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

a) Sở Công Thương

- Hướng dẫn Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp xây dựng Quy chế quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích trong cụm công nghiệp.

- Theo dõi, quản lý việc thực hiện Quy chế quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích trong cụm công nghiệp.

b) Ủy ban nhân dân cấp huyện

- Giám sát xây dựng, giá dịch vụ công cộng, tiện ích trong cụm công nghiệp.

- Phối hợp hướng dẫn xây dựng và theo dõi thực hiện Quy chế quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích chung trong cụm công nghiệp.

c) Các sở, ngành liên quan: Có trách nhiệm phối hợp với Sở Công Thương trong việc hướng dẫn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp xây dựng Quy chế quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích trong cụm công nghiệp theo quy định của pháp luật.

Điều 19. Quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh, chế độ báo cáo về cụm công nghiệp

1. Quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp được thực hiện theo Điều 24 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024 của Chính phủ.

2. Chế độ báo cáo về cụm công nghiệp được thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 14/2024/TT-BCT ngày 15/8/2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

Điều 20. Công tác thanh tra, kiểm tra

1. Việc thực hiện thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch do cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt và thực hiện thường xuyên không quá một lần trong một năm trừ khi có dấu hiệu vi phạm pháp luật. Cơ quan có thẩm quyền thanh tra, kiểm tra, thường xuyên phối hợp với Sở Công Thương, Ủy ban nhân dân cấp huyện và chủ đầu tư kinh doanh hạ tầng kỹ thuật thực hiện công tác phòng ngừa, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trong cụm công nghiệp.

2. Sở Công Thương chủ trì, phối hợp các sở, ngành, địa phương thanh tra, kiểm tra, đánh giá thực hiện quy hoạch, chính sách, pháp luật, hiệu quả hoạt động của cụm công nghiệp. Chủ trì đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý vi phạm theo quy định đối với các dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp hoạt động kém hiệu quả; không triển khai hoặc triển khai chậm tiến độ, xin gia hạn nhiều lần, vi phạm pháp luật.

Điều 21. Khen thưởng và xử lý vi phạm

1. Các tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc triển khai thực hiện Quy chế này được xem xét khen thưởng theo quy định.

2. Các tổ chức, cá nhân vi phạm Quy chế này, tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xem xét, xử lý trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 22. Trách nhiệm thực hiện

1. Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện; Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm tổ chức thực hiện theo đúng các nội dung quy định tại Quy chế này.

2. Sở Công Thương có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra và đôn đốc triển khai thực hiện Quy chế này; tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh định kỳ hằng năm.

Điều 23. Điều khoản thi hành

Trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề vướng mắc, phát sinh các sở, ban, ngành thuộc tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan, đơn vị liên quan phản ánh kịp thời về Sở Công Thương để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh phù hợp với tình hình thực tế./.